

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 22/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Nam Trung**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Sơn** và ông **Ngôn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Quang Hà**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/HSST, ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST, ngày 08/02/2023 đối với các bị cáo:

1. G, sinh năm 1976 tại Gia Lai;

Nơi cư trú: Làng Kon Brung, xã Ayun, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.
Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông C (đã chết) và bà S (đã chết); bị cáo có vợ là chị K, sinh năm 1980; bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 tháng 22 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 17/2017/HSST, ngày 22/8/2017, đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Y, sinh năm 1990 tại Gia Lai;

Nơi cư trú: Làng Kon Brung, xã Ayun, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.
Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông B (đã chết) và bà P, sinh năm 1942; bị cáo có vợ là chị N, sinh năm 1992; bị cáo có 03 con.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nh, sinh năm 1986 tại Gia Lai;

Nơi cư trú: Làng Kon Brung, xã Ayun, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.
Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam;
tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tr, sinh năm 1969 và bà Nh, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là chị H, sinh năm 1998; bị cáo có 01 con sinh năm 2009.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án, Ngày 03/5/2012, bị Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 12 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” (Bản án số 27/2012/HSST), ngày 23/8/2012 bị Toà án nhân dân huyện Mang Yang xử phạt 12 tháng tù về tội “Dâm ô đối với trẻ em”. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 13 năm tù. Ngày 02/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. K, sinh năm 1984 tại Gia Lai;

Nơi cư trú: Làng Kon Brung, xã Ayun, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.
Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam;
tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông G (đã chết) và bà Th (đã chết); bị cáo có vợ là chị Hlai, sinh năm 1982; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo K:** Ông **Huỳnh Văn Kiên**, Luật sư công tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

- **Người bào chữa cho bị cáo Nh:** Ông **Lương Ngọc Phương**, Luật sư công tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

- **Bị hại:** Công ty TNHH Xây dựng số 6 Kon Tum.

Địa chỉ: Số 14A Nguyễn Trung Trực, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Thái Văn S, sinh năm 1968, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt

- **Người phiên dịch:** Ông **Ngăm** – Công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Là người phiên dịch tiếng Ba Na. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/04/2022, sau khi uống rượu cùng nhau tại vườn cao su thuộc làng Bông Pim, xã Đak Jơ Ta, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai thì G rủ K, Y và Nh đi xuống công trình đang thi công làm đường, thuộc Trại giam Gia Trung để lấy trộm bình ắc quy của xe lu đem đi bán lấy tiền chia nhau

tiêu xài, Y đồng ý, Nh và K không nói gì và bỏ đi tìm bể măng. Sau đó, Y và G đi đến chỗ xe lu đang đậu tại công trình thuộc Phân trại số 3, Trại giam Gia Trung, quan sát không có ai trông coi nên G đứng cạnh giới còn Y dùng rựa mang theo chặt đứt dây điện nối bình ắc quy với xe lu và lấy 01 bình ắc quy bỏ vào ba lô mang theo vác đi về. Khi đi đến suối cách vị trí xe lu 450m, trong khu vực công trình đang thi công thì Y và G dừng lại đổ nước axít trong bình ra để vác cho nhẹ. Tại đây, Y và G gặp Nh và K đi đến, Y và G nói nếu Nh và K cùng vào giúp vác bình về thì khi bán được sẽ chia tiền cho, Nh và K đồng ý, K và Nh bỏ bình vào ba lô và K vác đi về. Trên đường về đến cầu gỗ (cách vị trí suối 650m, chưa ra khỏi khu vực công trình đang thi công) thì K bị các công nhân thi công công trình phát hiện bắt quả tang và báo cho Công an xã Đak Jor Ta tiếp nhận giải quyết. Các đối tượng Y, Nh, G đi trước đợi K thấy lâu nên Nh rủ cùng quay lại tìm K nhưng Y, G không đồng ý, nghĩ rằng K đã bị bắt nên bỏ đi về nhà. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, biết sự việc đã bị phát hiện nên Y, G, Nh đến Công an xã Đak Jor Ta để đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐDGTS ngày 09/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mang Yang, kết luận: 01 (một) bình ắc quy ENIMAC 12A-100AH-N100 (đã qua sử dụng), có giá trị là 2.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT/VKS, ngày 04 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo G, Y, Nh và K để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo G, Y, Nh và K phạm tội Trộm cắp tài sản và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo G từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nh từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- + Xử phạt bị cáo Y từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- + Xử phạt bị cáo K từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) ba lô rằn ri màu xanh của Nh; 01 (một) con dao rựa, lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm, phần cán bằng gỗ dài 30,5cm của K.

Tại phiên tòa, Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng, các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nh và người bào chữa cho bị cáo K thống nhất tội danh mà Cáo trạng đã truy tố. Nhg đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đặc điểm nhân thân của các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực khó khăn, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, là lao động chính trong gia đình. Sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên Công an huyện Mang Yang, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Xét tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/4/2022, sau khi ăn trưa và uống rượu tại vườn cao su gần công trình đang thi công tại làng Bông Pim, xã Đăk Jơ Ta, huyện Mang Yang, G rử Y, Nh, K lấy trộm bình ắc quy của xe lu thi công công trình làm đường do Công ty xây dựng số 6 quản lý. Sau đó, G và Y đến chỗ xe lu, Y dùng một con dao rựa chặt đứt dây điện rồi bỏ bình ắc quy vào balô rồi đi bộ về. Trên đường về, Y và G gặp Nh và K, Y nói nếu Nh và K cùng vác bình về thì khi bán được sẽ chia tiền cho, Nh và K đồng ý mang bình về. Khi đang trên đường về, chưa ra khỏi khu vực công trình đang thi công thì các công nhân công trình bắt quả tang K đang mang balô bên trong có bình ắc quy mà các bị cáo trộm cắp được. Theo kết luận định giá tài sản thì bình ắc quy do các bị cáo trộm cắp trị giá là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo G, Y, Nh và K về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Đây là vụ án có

đồng phạm nhưng tình chất giản đơn. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nhưng bộc phát và không có chủ đích trước từ đầu, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo G có vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và là người thực hành tích cực. Các bị cáo Y, Nh và K là người được bị cáo G rủ rê, cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có vai trò thấp hơn so với bị cáo G.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo G, Y và K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nh có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do đó bị cáo Nh thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Y, K được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo G, Y, Nh sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú; bị cáo K thuộc hộ nghèo, Nh thuộc hộ cận nghèo nên G, Y, Nh được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng khó khăn, nhưng lương thiện, lao động chân chính, các bị cáo Y, K có nhân thân tốt, bị cáo G đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản tuy không xem là tiền án nhưng thể hiện thái độ xem thường pháp luật, bị cáo Nh chưa được xóa án tích lại tiếp tục tái phạm.

[7] Về hình phạt: Các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên phải chịu hình phạt theo quy định. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Các vật chứng thu giữ là 01 (một) ba lô rằn ri màu xanh của Nh; 01 (một) con dao rựa, lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm, phần cán bằng gỗ dài 30,5cm của K. Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc trộm cắp tài sản không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty xây dựng số 6 Kon Tum đã nhận lại tài sản bị mất, tại hồ sơ bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự nên không đề cập.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo G, Y, Nh và K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo G.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nh.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Y và bị cáo K.

- Xử phạt bị cáo G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nh 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Y và bị cáo K mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án (ngày 22/02/2023).

Giao bị cáo Y và bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã Ayun, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) ba lô rằn ri màu xanh; 01 (một) con dao rựa, lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm, phần cán bằng gỗ dài 30,5cm.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng chứng ngày 09/01/2023 giữa Công an huyện Mang Yang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc các bị cáo G, Y, Nh và K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (22/02/2023) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Công an huyện Mang Yang;
- Chi cục THADS huyện Mang Yang (khi án có hiệu lực);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Nam Trung

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

